

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình “Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc” để tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện trong kế hoạch năm 2016 (đợt 2)

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ KH&CN về việc Qui định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1746/QĐ-BKHCN ngày 28/6/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 2013-2018 “Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc”;

Căn cứ Quyết định số 2840/QĐ-KHCN ngày 20/8/2013 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Chương trình Khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 2013-2018 “Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc”;

Căn cứ Công văn số 4028/BKHCN-XHTN ngày 27/09/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ý kiến về 08 nhiệm vụ năm 2016 thuộc Chương trình Tây Bắc (đợt 2);

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Chương trình Tây Bắc và Trưởng Ban Khoa học Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình “Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc” để tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện trong kế hoạch đợt 2 năm 2016 (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao cho Trưởng Ban Khoa học Công nghệ, Chủ nhiệm Chương trình Tây Bắc và Chánh Văn phòng Chương trình Tây Bắc phối hợp với các đơn vị



có liên quan thực hiện quy trình tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo qui định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Khoa học Công nghệ, Chủ nhiệm Chương trình Tây Bắc, Chánh Văn phòng Chương trình Tây Bắc và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc (để b/c);
- VPCT Tây Bắc;
- Lưu: VT, KHCN, T09.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hữu Đức

Nguyễn Hữu Đức

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TÂY BẮC
ĐƯỢC PHÊ DUYỆT CHỌN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2016 (ĐỢT 2)**

(Kèm theo Quyết định số 3070/QĐ-ĐHQGHN, ngày 06 tháng 10 năm 2016 của Đại học Quốc gia Hà Nội)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức/ Thời gian thực hiện	Cơ quan đặt hàng
1.	Dự án sản xuất thử nghiệm: Ứng dụng công nghệ nuôi cá Tầm Sterlet <i>Acipenser ruthenus</i> lấy trứng và chế biến trứng cá muối (caviar) có hiệu quả ở vùng Tây Bắc	Hoàn thiện và chuyển giao quy trình công nghệ và mô hình nuôi cá Tầm lấy trứng và chế biến trứng muối (caviar) có hiệu quả.	<p>1. Cơ sở khoa học, thực tiễn xây dựng các quy trình công nghệ nuôi cá Tầm lấy trứng, thu trứng, chế biến và bảo quản trứng muối có hiệu quả.</p> <p>2. Quy trình công nghệ nuôi cá Tầm Sterlet để sản xuất lấy trứng: Tỷ lệ sống của cá nuôi lấy trứng >80%; cá cái có trứng đạt tỷ lệ >50%, năng suất trứng đạt >10% khối lượng cá cái/1 lần thu, đạt hiệu quả kinh tế, hiệu quả kinh doanh và chuyển giao được cho doanh nghiệp để sản xuất kinh doanh.</p> <p>3. Quy trình công nghệ thu trứng, chế biến và bảo quản trứng cá Tầm muối: Tỷ lệ sống của cá sau khi lấy trứng >30%; trứng cá Tầm muối đạt 10% loại 1, 10% loại 2; thời gian bảo quản từ 6 - 12 tháng, đạt hiệu quả kinh tế, hiệu quả kinh doanh và chuyển giao được cho doanh nghiệp để sản xuất kinh doanh.</p>	Tuyển chọn Thời gian thực hiện không quá 24 tháng	UBND tỉnh Yên Bái



TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức/ Thời gian thực hiện	Cơ quan đặt hàng
			<p>4. 02 mô hình áp dụng các quy trình tại 02 địa phương vùng Tây Bắc, quy mô 02 mô hình đạt 10 tấn cá cái, chuyên giao được cho doanh nghiệp để sản xuất kinh doanh.</p> <p>5. 10-15 kg trứng cá muối loại 1.</p> <p>6. 10-15 kg trứng cá muối loại 2.</p> <p>7. Tập huấn 06 cán bộ kỹ thuật thuộc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 04 cán bộ kỹ thuật, 04 cán bộ kinh doanh thuộc các doanh nghiệp đồng ý tiếp nhận các quy trình công nghệ và mô hình của dự án; 50 nông dân cho ít nhất 02 tỉnh vùng Tây Bắc.</p> <p>8. Báo cáo phân tích hiệu quả kinh tế của mô hình nuôi cá Tầm lấy trứng và chế biến trứng muối.</p> <p>9. Báo cáo của doanh nghiệp về hiệu quả kinh tế áp dụng các quy trình công nghệ của dự án.</p> <p>10. Cam kết của doanh nghiệp về tiếp nhận cá quy trình công nghệ và mô hình áp dụng các quy trình nuôi cá lấy trứng, thu trứng, chế biến và bảo quản trứng muối.</p>		

Ấn định danh sách gồm 01 nhiệm vụ./.